

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA RƯỢU NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔN RƯỢU HÀ NỘI



RƯỢU HÀ NỘI®

TÀI LIỆU PHỤC VỤ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020

Hà Nội, tháng 6/2020

TÀI LIỆU

PHỤC VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

TT	NỘI DUNG
1	Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020
3	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020
4	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (tóm tắt)
5	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
6	Chế độ lương và thù lao năm 2020: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội (quyết toán năm 2019, dự kiến năm 2020)
7	Đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
8	Tờ trình về việc thay đổi tên Công ty
9	Tờ trình phê duyệt sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội
10	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI

Thời gian tổ chức: Từ 14h00' đến 17h00' ngày 29 tháng 6 năm 2020

Địa điểm: Phòng họp Công ty 94 Lò Đức, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thời gian	Nội dung
13h30'- 14h00'	Đón tiếp đại biểu
14h00'- 14h15'	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội
	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch
	Giới thiệu Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội
14h15'- 16h30'	Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020
	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020
	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020
	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (tóm tắt)
	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
	Chế độ lương và thù lao năm 2020: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội (quyết toán năm 2019, dự kiến năm 2020)
	Đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
	Tờ trình về việc thay đổi tên Công ty
	Tờ trình phê duyệt sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội
16h30'- 16h45'	Giải đáp các ý kiến của cổ đông
	Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình
	Thông qua Biên bản kiểm phiếu
16h45'- 17h00'	Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội
17h00'	Bế mạc Đại hội

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÒN RƯỢU HÀ NỘI

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Còn Rượu Hà Nội, đồng thời hướng dẫn cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 xin báo cáo ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự bằng Thẻ biểu quyết hoặc bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết, 01 phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết ghi rõ họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Cổ đông đó. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có dấu treo của HALICO, không tẩy xóa, cạo sửa, phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện. Cổ đông không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, đánh dấu "X" bằng bút mực chọn một trong ba ô biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

- Phương thức biểu quyết thông qua nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

a. Phương thức nộp "Phiếu biểu quyết": mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ô ý kiến: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu "X" vào ô mình chọn. Phương thức này để thông qua Tờ trình tại Đại hội.

b. Phương thức giơ "Thẻ biểu quyết": Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ thẻ biểu quyết. Phương thức này dùng để thông qua các nội dung khác với nội dung nêu tại điểm a nêu trên.

- Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

3.1. Cứ 01 (một) quyền biểu quyết tương đương với 01 (một) phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 08/6/2020), tổng số cổ phần của Công ty là: 20.000.000 (Hai mươi triệu) cổ phần, tương đương 20.000.000 (Hai mươi triệu) phiếu biểu quyết.

3.2. Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 3 và khoản 5, Điều 40 Điều lệ Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Trường hợp không đủ thời gian trả lời hết thắc mắc của cổ đông tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch sẽ tiếp tục gửi ý kiến trả lời bằng văn bản tới cổ đông trong thời gian sớm nhất.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA:

1. Điều khiển Đại hội theo nội dung chương trình và các thể lệ, quy chế được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy biểu quyết vấn đề nằm trong nội dung chương trình họp của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về những vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

2. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký;

3. Xem xét và báo cáo Đại hội: Những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.



Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội. Ban tổ chức Đại hội kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

ĐHĐCĐTN 2020

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Phạm Trung Kiên



Số: 368/HALICO
V/v: báo cáo tổng kết năm 2019
và phương hướng nhiệm vụ năm 2020

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Ban Giám đốc Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội (“HALICO”) xin được báo cáo tổng kết thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 với một số nội dung chủ yếu như sau

I. Phần số liệu

Các chỉ tiêu chính về thực hiện năm 2019, kế hoạch năm 2020 như phụ lục đính kèm theo báo cáo này.

II. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2019

1. Về tình hình sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, quỹ lương

- Sản lượng sản xuất rượu năm 2019 đạt 55,3% kế hoạch năm và bằng 38,9% so với thực hiện năm 2018. Trong năm 2019 HALICO đã chủ động giảm sản lượng sản xuất theo thực tế tiêu thụ.

- Sản lượng tiêu thụ năm 2019 đạt 72,8% so với kế hoạch năm và bằng 90,5% so với thực hiện năm 2018.

- Tổng doanh thu (bao gồm thuế TTĐB) đạt 75,1% so với kế hoạch năm và bằng 94,4% so với thực hiện năm 2018.

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2019 đạt 73,5% so với kế hoạch năm và bằng 91,8% so với thực hiện năm 2018.

- Quỹ lương năm thực hiện năm 2019 (không tính Ban điều hành) bằng 88,4% so với kế hoạch năm và bằng 73,1% so với thực hiện năm 2018.

- Lao động bình quân năm 2019 (không tính Ban điều hành) bằng 114,3% so với kế hoạch năm và bằng 90,1% so với thực hiện năm 2018. Từ tháng 07/2019, toàn bộ các lao động SR thuộc khối Kinh doanh đang thuê dịch vụ ngoài (Công ty NIC cung cấp dịch vụ) đã chuyển về HALICO trực tiếp ký Hợp đồng lao động và quản lý.

- Chi phí bán hàng năm 2019 (không bao gồm chiết khấu thương mại) bằng 82,3% so với kế hoạch năm và bằng 84% so với thực hiện năm 2018.

2. Về các nội dung khác có liên quan

Dưới đây là các đánh giá chính:

- Trong năm 2019 HALICO vẫn chưa có giải pháp hiệu quả để giành lại thị phần cũng như lấy lại niềm tin của người tiêu dùng và các NPP. Các chương trình đối với NPP vẫn chưa thực sự đổi mới và vẫn còn nhiều bị động.

- Từ cuối quý III/2019 HALICO đã xây dựng một đội riêng để phát triển và chăm sóc kênh Nhà hàng nhưng chưa đem lại hiệu quả rõ rệt.

- Chưa thực hiện được khoán và chi trả lương theo 03 khối (*sản xuất, nghiệp vụ và kinh doanh*).

- Đã thực hiện tái cơ cấu, định biên lại lao động theo định hướng của Hội đồng quản trị.

- Vẫn phải bố trí nghỉ ngừng việc, đặc biệt là ở khối Nhà máy do nhu cầu sản xuất thấp. Nguyên nhân chính là kế hoạch sản xuất được xây dựng và điều chỉnh bám sát nhu cầu tiêu thụ và giảm thành phẩm tồn kho. Trong năm 2019 toàn Công ty có 6.213 công nhân nghỉ ngừng việc tương ứng với chi phí chi trả là 1,38 tỷ đồng; trong đó riêng khối Nhà máy là 5.642 công tương ứng với chi phí chi trả là 1,25 tỷ đồng.

- Ban điều hành HALICO vẫn cố gắng chú trọng đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên trong điều kiện không có nguồn quỹ phúc lợi (*do không có lợi nhuận từ năm 2015*) cũng như tạo tâm lý ổn định để cán bộ công nhân viên sẵn sàng cùng đồng hành với HALICO cho các năm tới đây.

3. Đánh giá các nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn tới không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Thị hiếu và yêu cầu của người tiêu dùng đối với mặt hàng thực phẩm nói chung và mặt hàng rượu nói riêng ngày càng khắt khe về chất lượng sản phẩm, hình ảnh và bao bì mẫu mã... Xu hướng người tiêu dùng tự mang rượu đến các Nhà hàng ngày càng lớn.

- HALICO đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các hãng rượu khác và đặc biệt là đối mặt với tình trạng trốn lậu thuế, làm hàng giả, hàng nhái của các cơ sở tư nhân tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh, công bằng.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Hệ lụy từ các chương trình bán hàng, hệ thống bán hàng trước đó còn có các tác động tiêu cực từ các năm trước chuyển sang mà chưa thể giải quyết dứt điểm được ngay (*đặc biệt là vấn đề bán lấn vùng lấn tuyến và bán phá giá...*).

- Nhu cầu sản xuất ở mức thấp so với năng lực sản xuất của Nhà máy dẫn tới không giảm được giá thành sản xuất; đồng thời trong năm 2019 HALICO phải bố trí nghỉ ngừng việc với thời gian dài.

- Ban Giám đốc HALICO xác định việc đầu tư cho nguồn nhân lực là công việc mang tính chất quyết định cho việc phát triển HALICO trong thời gian này và những năm

tiếp theo; chính vì vậy dù tình hình sản xuất kinh doanh có sụt giảm, Ban điều hành HALICO vẫn chủ trương xây dựng và duy trì quỹ lương ổn định để đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho người lao động yên tâm công tác. Điều này là một trong các nguyên nhân làm tăng chi phí dẫn tới giảm lợi nhuận trong bối cảnh sản xuất kinh doanh như hiện nay.

- Chưa khai thác được thế mạnh trong việc hợp tác với đối tác Diageo (*trong việc gia công sản phẩm và trong việc sử dụng chung kênh phân phối của Diageo tại Việt Nam*).

III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2020

1. Xác định các khó khăn vướng mắc

Ban điều hành HALICO xác định 02 khó khăn sau tác động lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của HALICO trong năm 2020:

- Ảnh hưởng của Luật phòng, chống tác hại của rượu bia số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Nghị định số 100/NĐ-CP/2019 ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt có hiệu lực kể từ 01/01/2020. Luật và Nghị định này có tác động sâu sắc đến người tiêu dùng rượu trực tiếp.

- Tác động của dịch cúm Covid 19 bùng phát từ tháng 1/2020 và gây ra sụt giảm lớn về nhu cầu trong ngành du lịch, nhà hàng, dịch vụ và bia rượu.

2. Xây dựng các chỉ tiêu chính cho năm 2020

Ban điều hành HALICO xây dựng một số chỉ tiêu chính sau cho năm 2020:

- Tổng doanh thu (bao gồm thuế TTĐB): 231,77 tỷ đồng
- Doanh thu thuần về hàng hoá và cung cấp dịch vụ: 133,16 tỷ đồng.
- Sản lượng sản xuất: 1,857 triệu lít rượu và 1,2 triệu lít cồn.
- Sản lượng tiêu thụ: 3,213 triệu lít (*trong đó có 360 nghìn lít cồn*).
- Lợi nhuận trước thuế: - 32,88 tỷ đồng.
- Quỹ lương (*không tính Ban điều hành*): 20,17 tỷ đồng.
- Lao động bình quân (*không tính Ban điều hành*): 242 người.
- Tiền lương bình quân (*không tính Ban điều hành*): 6,93 triệu/1 người/1 tháng.

3. Kế hoạch hành động năm 2020

Ban điều hành HALICO xây dựng kế hoạch hành động chính để thực hiện trong năm 2020 như dưới đây:

- Tuyển dụng nhân sự lãnh đạo Ban Kinh doanh để hoạch định chiến lược, triển khai các chương trình bán hàng đảm bảo ổn định và phát triển thị trường tiêu thụ mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

- Rà soát và xây dựng lại hệ thống các Nhà phân phối trên toàn quốc.
- Hoàn thiện bộ máy quản lý cấp trung và cao cấp: trong quý II/2020.
- Xây dựng quỹ lương, quy chế trả lương đảm bảo tính hấp dẫn để có thể giữ chân người lao động và có thể tuyển dụng nhân tài đồng thời đảm bảo tính công bằng, minh bạch và có định hướng lâu dài: hoàn thành trong tháng quý II/2020.
- Triển khai đánh giá chỉ tiêu OEE tại Nhà máy: áp dụng từ Quý III/2020.
- Hoàn thiện phương án phát triển sản phẩm mới cho các năm tiếp theo: hoàn thành trong quý II/2020.
- Tăng cường triển khai các giải pháp quảng bá về công nghệ sản xuất, đặc biệt là hệ thống tháp cất 8 tháp đồng bộ, hiện đại tạo nên chất lượng sản phẩm tinh khiết, an toàn cho người tiêu dùng.
- Làm việc với Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội, đối tác Diageo để tận dụng kênh bán hàng hiện có và khuyến nghị sử dụng sản phẩm của HALICO trong các dịp lễ Tết, mua làm quà tặng cho cán bộ công nhân viên.
- Xây dựng mối quan hệ lâu dài với cơ quan quản lý Nhà nước, các địa phương, các Nhà phân phối; tạo nên sự tin tưởng, gắn bó, ủng hộ vững chắc và cơ chế kinh doanh thuận lợi cho Công ty.
- Làm việc với đối tác Diageo về việc gia công sản phẩm rượu cho Diageo như những năm 2013-2016.
- Tích cực tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt tập trung vào thị trường Châu Phi, Trung Quốc, Mỹ, Hà Lan...
- Thực hiện các thủ tục đăng ký, công bố sản phẩm để triển khai sản xuất cồn y tế, nước rửa tay; bán cồn cho các cá nhân, đơn vị có nhu cầu để sản xuất các sản phẩm sát khuẩn, sát trùng... phục vụ cộng đồng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC



Trần Hậu Cường

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH VỀ THỰC HIỆN 2019, KẾ HOẠCH 2019, THỰC HIỆN 2019 VÀ KẾ HOẠCH 2020
(Kèm theo báo cáo số 368/HALICO ngày 04/6/2020 của Giám đốc Công ty)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	So sánh TH 2019/TH2018		So sánh TH 2019/KH2019		So sánh KH2020/TH 2019	
							+/ -	%	+/ -	%	+/ -	%
1	Tổng doanh thu (bao gồm thuế TTĐB)	tỷ đồng	245.75	309.22	232.09	231.77	-13.65	94.4%	-77.13	75.1%	-0.32	99.9%
2	Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	"	138.67	173.09	127.30	133.16	-11.36	91.8%	-45.78	73.5%	5.85	104.6%
3	Sản lượng sản xuất rượu	1000 lít	3,941	2,773	1,533	1,857	-2,408	38.9%	-1,240	55.3%	323.75	121.1%
4	Sản lượng sản xuất cồn	"	0	0	0	1,200	0.00		0.00		1,200	
5	Sản lượng tiêu thụ	"	3,414	4,247	3,090	3,213	-324	90.5%	-1,156	72.8%	122	104.0%
6	Giá vốn	tỷ đồng	121.84	148.76	124.64	107.77	2.80	102.3%	-24.13	83.8%	-16.86	86.5%
7	Chi phí bán hàng	"	56.20	57.37	47.18	38.85	-9	84.0%	-10.18	82.3%	-8.34	82.3%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	41.70	28.55	25.19	21.31	-16.51	60.4%	-3.36	88.2%	-3.87	84.6%
9	Lợi nhuận trước thuế	"	-78.37	-59.69	-64.87	-32.88	13.49		-5.18		31.99	
10	Quỹ lương (không tính Ban điều hành)	"	28.39	23.50	20.77	20.17	-7.63	73.1%	-2.73	88.4%	-0.60	97.1%
11	LĐ bình quân (không tính Ban điều hành)	người	284	224	256	242	-28	90.1%	32.00	114.3%	-13.58	94.7%
12	Thu nhập bình quân (không tính Ban điều hành)	Trđ/1 người/ 1 tháng	8.33	8.74	6.76	6.93	-1.6	81.1%	-1.98	77.3%	0.17	102.6%

Ghi chú: Kế hoạch tiêu thụ năm 2020 là 3,213 triệu lít trong đó có 360 nghìn lít cồn và 2,853 triệu lít rượu./.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số: 1837/QĐ-HĐQT ngày 19/12/2014,

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 15/5/2020,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kết quả sản xuất kinh doanh và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019, định hướng hoạt động năm 2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019:

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

- Các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019:
 - + Kể từ ngày 01/01/2018, thuế suất Thuế tiêu thụ đặc biệt tăng từ 60% lên 65%, đồng thời mức đóng bảo hiểm và các khoản tiền khác theo lương đều tăng.
 - + Tiếp diễn từ năm 2018 sang, nền kinh tế trong nước vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, Chính phủ ra chủ trương hạn chế sử dụng bia rượu nên thị trường tiêu thụ rượu trong nước trong năm 2019 gặp nhiều khó khăn.
 - + Thị hiếu và yêu cầu của người tiêu dùng đối với mặt hàng thực phẩm nói chung và mặt hàng rượu nói riêng ngày càng khắt khe về chất lượng sản phẩm, hình ảnh và bao bì mẫu mã...
 - + HALICO tiếp tục phải đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh không công bằng trên thị trường trong nước, đặc biệt là tình trạng trốn lậu thuế, làm hàng giả, hàng nhái của các cơ sở tư nhân tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh, công bằng.
 - + Từ ngày 15/07/2018, Nghị định 81/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về Luật thương mại bắt đầu có hiệu lực làm cho tình hình kinh doanh rượu càng khó khăn hơn,

việc cấm khuyến mại rượu theo Nghị định này càng làm cho các Công ty sản xuất rượu an toàn như Halico khó khăn vì rượu thủ công không an toàn lại không chịu áp lực của Nghị định này.

+ Theo Kiến nghị Kiểm toán Nhà nước thu thêm phần thuế TTĐB cho giai đoạn từ năm 2009 – năm 2015, Công ty đã nộp số tiền thuế TTĐB 122 tỷ đồng theo cách hiểu Kiểm toán Nhà nước. Đứng trước tình hình kinh doanh đang khó khăn, việc thu thêm thuế TTĐB này sẽ dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh năm 2019.

+ Hàng tồn kho lớn trong đó có rất nhiều hàng tồn kho chậm luân chuyển chờ xử lý.

- Đánh giá về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty không được như mong đợi:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	So sánh TH 2019/TH2018		So sánh TH 2019/KH2019	
						+/-	%	+/-	%
1	Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	Tỷ đồng	138.67	173.09	127.30	-11.36	73.5%	-45.78	73.5%
2	Sản lượng sản xuất rượu	1000 lít	3,941	2,773	1,533	-2,408	38.9%	-1,240	55.3%
3	Sản lượng sản xuất cồn	"	0	0	0	0.00		0.00	
4	Sản lượng tiêu thụ	"	3,414	4,247	3,090	-324	90.5%	-1,156	72.8%
5	Giá vốn	Tỷ đồng	121.84	148.76	124.64	2.80	122.1%	-24.13	83.8%
6	Chi phí bán hàng	"	56.20	57.37	47.18	-9	84.0%	-10.18	82.3%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	41.70	28.55	25.19	-16.51	68.5%	-3.36	88.2%
8	Lợi nhuận trước thuế	"	-78.37	-59.69	-64.87	13		-5.18	
9	Quỹ lương (không tính Ban điều hành)	"	28.39	23.50	20.77	-7.63	82.8%	-2.73	88.4%
10	LĐ bình quân (không tính Ban điều hành)	Người	284	224	256	-28	90.1%	32.00	114.3%

*** Về hoạt động sản xuất năm 2019:**

Nhà máy sản xuất tại Bắc Ninh mới chỉ khai thác được khoảng 20% công suất nhưng phải chịu khấu hao lớn nên ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của HALICO.

*** Về hoạt động bán hàng năm 2019:**

+ Chưa có sản phẩm mới mang tính đột phá.

+ Tồn kho NPP còn lớn; chưa kiểm soát giá của các NPP bán ra, vẫn còn hiện tượng các NPP tự ý bán với mức giá thấp hơn giá của HALICO.

+ Kiểm soát Sell Out chưa hiệu quả, sản phẩm Halico hiện diện ở Kênh On – Nhà hàng, quán nhậu rất ít. Từ cuối quý III/2019, HALICO đã xây dựng một đội riêng để phát triển và chăm sóc kênh Nhà hàng nhưng chưa đem lại hiệu quả rõ rệt.

+ Trong năm 2019, HALICO vẫn chưa có giải pháp hiệu quả để giành lại thị phần cũng như lấy lại niềm tin của người tiêu dùng và các NPP. Các chương trình đối với NPP vẫn chưa thực sự đổi mới và vẫn còn nhiều bị động.

+ Thiếu Lãnh đạo Khối Kinh doanh.

b. Về hoạt động đầu tư:

Hiện tại, HALICO không có dự án đầu tư.

c. Công tác tổ chức, bộ máy:

- Trong năm 2019, thực hiện Nghị quyết HĐQT, Công ty đã thực hiện tái cơ cấu lại mô hình tổ chức hoạt động như năm 2018, thực hiện giảm biên chế cho hơn 40 lao động. Số lao động mất việc làm đã được hỗ trợ trợ cấp mất việc làm theo đúng quy định.

- Công ty phải bố trí nghỉ ngừng việc cho người lao động (đặc biệt là ở Khối Nhà máy) do nhu cầu sản xuất thấp.

- Công ty vẫn đang tiếp tục tiến hành các thủ tục sáp nhập Công ty TNHH MTV Thương mại Rượu Hà Nội vào Công ty mẹ.

d. Nhân sự Ban Điều hành:

Công ty gặp khó khăn trong công tác điều hành do Ban Giám đốc chỉ có Giám đốc Công ty đảm nhiệm trong khi khối lượng công việc lớn.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường, các Nghị quyết, quyết định và chủ trương của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, bám sát kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông và cuộc họp HĐQT để chỉ đạo, điều hành công việc, báo cáo kết quả thực hiện và xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ban Giám đốc tổ chức họp để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ HĐQT giao.

2. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019:

- Trong quá trình hoạt động năm 2019, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ nguyên tắc tập thể lãnh đạo, các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông, trước pháp luật theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ Công ty quy định.

- Hội đồng quản trị luôn tôn trọng mối quan hệ với Ban Giám đốc, đội ngũ cán bộ

chủ chốt, quản lý của Halico, với các tổ chức chính trị, đoàn thể và cổ đông. Đồng thời, luôn tạo điều kiện trong phạm vi cho phép để mọi hoạt động hướng đến kết quả tốt cho Công ty.

- Hội đồng quản trị đã làm tốt nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin, thực hiện quản trị Công ty theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, cổ đông và xã hội.

2.1. Các cuộc họp và Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2019:

- Hội đồng quản trị đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 25/4/2019:

+ Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

+ Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

+ Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

+ Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

+ Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

+ Thông qua Chế độ lương và thù lao năm 2019: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội (quyết toán năm 2018, dự kiến năm 2019).

+ Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán có uy tín trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 vào ngày 28/11/2019:

a/ Thông qua việc:

+ Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Nguyễn Văn Cương.

+ Danh sách đề cử ứng viên thành viên Ban Kiểm soát, số lượng bầu 01: Ông Trần Đức Giang.

b/ Thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

Ông Trần Đức Giang đạt 19.973.585 phiếu bầu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2019, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp để triển khai các hoạt động của HĐQT, theo Điều lệ của Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các luật hiện hành, các quy định của Nhà nước.

+ Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 11 phiên họp thường

kỳ và bất thường (thông qua việc xin ý kiến bằng văn bản) để quyết định một số vấn đề cấp bách, các công việc đột xuất.

- Các cuộc họp của HĐQT tập trung vào các vấn đề về chủ trương, định hướng phát triển và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh; các quyết định đối với công tác tổ chức, cán bộ trong Công ty; quyết định và chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường; triển khai chấp hành các quyết định, định hướng của Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Hà Nội. Các vấn đề đưa ra cuộc họp đều được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận và thống nhất nội dung. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Nghị quyết của HĐQT được triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ tại Công ty.

- Về công tác tổ chức: Công ty đã tiến hành rà soát, định biên lại lao động các phòng ban, đơn vị để đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Về công tác cán bộ: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành triển khai thực hiện việc quy hoạch lại cán bộ cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Về văn bản quản lý: Hội đồng quản trị đã và đang rà soát để ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.

- Các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.2. Kết quả giám sát và hỗ trợ của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành:

- Hội đồng quản trị thực hiện tốt chức năng giám sát, luôn sâu sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; hỗ trợ Ban Điều hành thực hiện chức năng quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động quản lý, chỉ đạo sản xuất kinh doanh và tổ chức thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, thông qua hoạt động chỉ đạo và báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm của Ban Giám đốc Công ty.

- Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT được triển khai hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh quá trình thực hiện, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và yêu cầu của HĐQT.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ:

- Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.

- Ban Giám đốc tổ chức thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, quản lý Công ty từng bước đạt hiệu quả.

- Ban Giám đốc thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và xin ý

kiến của HĐQT, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Các cán bộ quản lý của Công ty thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công và theo Điều lệ của Công ty, có ý thức trách nhiệm, gương mẫu trong công tác; tham mưu cho Ban Giám đốc về lĩnh vực được phân công, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty thực hiện nhiệm vụ được phân công trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, xây dựng tập thể thống nhất để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020:

Năm 2020, các doanh nghiệp trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất rượu do:

- + Ảnh hưởng của Luật phòng, chống tác hại của rượu bia số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Nghị định số 100/NĐ-CP/2019 ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

- + Tác động của dịch cúm virus Corona bùng phát tại Trung Quốc từ tháng 1/2020 và có xu hướng lan rộng gây ra sụt giảm lớn về nhu cầu trong ngành du lịch, nhà hàng, dịch vụ...

Do vậy, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty cần tập trung trí tuệ, tăng cường công tác quản lý, điều hành, xây dựng các biện pháp chỉ đạo kịp thời, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020.

1. Công tác quản trị:

- Hội đồng quản trị nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm pháp luật và Điều lệ Công ty; xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản trị Công ty; triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT, đảm bảo sản lượng rượu tiêu thụ, tổng doanh thu, nộp ngân sách Nhà nước, việc làm và đời sống của người lao động.

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty nâng cao năng lực quản trị, quản lý, chỉ đạo, điều hành Công ty; kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, với các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu thuần về hàng hoá và cung cấp dịch vụ: 133,16 tỷ đồng.
- Sản lượng sản xuất: 1,857 triệu lít rượu và 1,2 triệu lít cồn.
- Sản lượng tiêu thụ: 3,213 triệu lít (trong đó có 360 nghìn lít cồn).
- Lợi nhuận trước thuế: Xây dựng ở mức - 32,88 tỷ đồng.

- Quỹ lương (không tính Ban điều hành): 20,17 tỷ đồng.
- Lao động bình quân (không tính Ban điều hành): 242 người.

3. Công tác đầu tư:

Làm việc với đối tác Diageo về việc gia công sản phẩm rượu cho Diageo như những năm 2013 – 2016 để tận dụng hệ thống máy móc thiết bị hiện có, giảm chi phí giá vốn hàng bán và tăng doanh thu cho Công ty.

4. Về nhân sự:

- Về nhân sự Ban Điều hành đảm nhiệm vị trí Phó Giám đốc Kinh doanh: Kiện toàn sớm để ổn định vận hành bộ máy hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, ý thức trách nhiệm của cán bộ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục rà soát lại nhân lực, sắp xếp lao động tại các đơn vị trong Công ty, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Thực hiện công tác tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Xây dựng đội ngũ cán bộ Công ty có trình độ, năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành, có kinh nghiệm và am hiểu quá trình sản xuất, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

KẾT LUẬN

Trong năm 2019, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng HĐQT đã xây dựng chủ trương, định hướng và biện pháp đúng đắn, giám sát việc thực hiện một cách sát sao, chỉ đạo kịp thời, Công ty đã cố gắng hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT đề ra, đảm bảo thu nhập của người lao động.

Trong năm 2020, sự cạnh tranh của các hãng rượu trong và ngoài nước còn gay gắt, đòi hỏi HĐQT và Ban Điều hành Công ty tăng cường khối đoàn kết thống nhất nội bộ, phát huy sức mạnh và năng lực của đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong Công ty, tiếp tục xây dựng những chủ trương, định hướng đúng đắn, kịp thời, bám sát mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo, điều hành Công ty thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020,
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu Văn thư, Thư ký.



TỔNG C.TY CP BIA RƯỢU NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CP CỒN RƯỢU HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3156/HKS-BC

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 **(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 1/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị hiện hành của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2019 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội (sau đây gọi tắt là HALICO) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của HALICO trong năm 2019 như sau:

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1/ Về nhân sự Ban kiểm soát:

- Bà Phạm Thị Lan Anh – Trưởng Ban.
- Ông Jos Duursema – Kiểm soát viên.
- Ông Nguyễn Văn Cương – Kiểm soát viên đến ngày 28/11/2019.
- Ông Trần Đức Giang – Kiểm soát viên từ ngày 28/11/2019.

2/ Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Đánh giá, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát và đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết của Ban điều hành.
- Thực hiện chế độ trao đổi thường xuyên trong Ban kiểm soát; tiến hành họp Ban kiểm soát theo quy định.

II/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2019.

1/ Số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Đvt: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính năm 2019
	Bảng cân đối kế toán	
	Tổng tài sản	423.337.805.078
A	Tài sản ngắn hạn	210.816.288.372
I	Tiền, các khoản tương đương tiền	62.393.728.029
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	18.000.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	17.002.740.459
IV	Hàng tồn kho	111.514.002.678
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.905.817.206
B	Tài sản dài hạn	212.521.516.706
I	Tài sản cố định	164.288.307.561
	Trong đó: TSCĐ Vô hình:	13.228.477.780
II	Bất động sản đầu tư	
III	Tài sản dở dang dài hạn	1.408.392.537
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	10.000.000.000
V	Tài sản dài hạn khác	36.824.816.608
	Tổng nguồn vốn	423.337.805.078
A	Nợ phải trả	23.503.526.159
I	Nợ ngắn hạn	23.077.499.982
II	Nợ dài hạn	426.026.177
B	Vốn chủ sở hữu	399.834.278.919
I	Vốn chủ sở hữu	399.834.278.919
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0
	Kết quả kinh doanh	
1	Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	127.302.100.592
2	Giá vốn hàng bán	124.638.492.803
3	Lợi nhuận gộp	2.663.607.789
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4.325.544.300
5	Chi phí tài chính	51.352.328
6	Chi phí bán hàng	47.184.466.319
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.187.593.872
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-65.434.260.430
9	Thu nhập khác	996.387.499
10	Chi phí khác	436.036.377
11	Lợi nhuận/lỗ khác	560.351.122
12	Tổng lãi/lỗ KT trước thuế	-64.873.909.308
13	Lãi/lỗ sau thuế	-64.873.909.308

Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 127,3 tỷ đồng, bằng 73,5% kế hoạch năm, bằng 91,8% so với cùng kỳ năm 2018.
- Tổng lỗ trước thuế và sau thuế đạt (64,87) tỷ đồng, bằng 108,6% kế hoạch năm, bằng 82,7% so với cùng kỳ năm 2018.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt – 32,4%.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu đạt – 16,2%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản đạt – 15,3 %

- Tỷ suất lợi nhuận thuần/ Doanh thu đạt – 51,4%
- Hệ số bảo toàn vốn: 0,86 lần
- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 0,05 lần
- Hệ số khả năng thanh toán (Tổng tài sản/ nợ phải trả): 18,01 lần
- Hệ số vòng quay hàng tồn kho đạt 2,28 lần
- Thu nhập/ cổ phần đạt – 3.243 đồng

Các chỉ tiêu trên cho thấy tình hình tài chính của Công ty tiếp tục giảm sút, khả năng sinh lời chưa được đảm bảo, vốn tại Công ty chưa được bảo toàn. Tuy nhiên, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và khả năng thanh toán đều đảm bảo.

2/ Ý kiến của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát ghi nhận việc Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán và công bố theo quy định hiện hành.

Đối với số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét các nội dung sau:

- Việc hồi tố 10,022 tỷ đồng tiền thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.
- Việc hạch toán vào chi phí không được khấu trừ khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho; rà soát khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm 2017, 2018.

III/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC.

1/ Về nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:

- Ông Phạm Trung Kiên – Chủ tịch.
- Ông Trần Văn Trung - Thành viên
- Ông Trần Hậu Cường – Thành viên.
- Ông Trần Bảo Minh – Thành viên.
- Ông Yann Cameli – Thành viên.

2/ Về nhân sự Ban Giám đốc Công ty:

- Ông Trần Hậu Cường - Giám đốc.

3/ Về hoạt động của Hội đồng quản trị và Giám đốc:

- Hội đồng quản trị và Giám đốc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị tổ chức các cuộc họp định kỳ để trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất trong các thành viên. Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh.
- Hội đồng quản trị và Giám đốc đã tích cực thực hiện những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV/ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Giám đốc tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ.
- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp khác của Công ty. Ban kiểm soát đã trao đổi tại cuộc họp, trao đổi bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị

và Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích của Công ty.

- Hiện nay tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 20.000.000 cổ phần. Cơ cấu cổ đông của HALICO như sau:

Cổ đông	Tổng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Cổ đông HABECO	10.858.041	54,29%
Cổ đông DIAGEO	9.113.513	45,57%
Cổ đông khác	28.446	0,14%
Tổng cộng	20.000.000	100,0%

V/ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1/ Đối với công tác quản trị:

- Xem xét dấu hiệu mất an toàn tài chính của Công ty: 05 năm liên tiếp có kết quả kinh doanh lỗ; lỗ lũy kế trên Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán đạt (413,659) tỷ đồng, tương ứng với 206,83% so với vốn đầu tư của chủ sở hữu là 200 tỷ đồng.
- Thận trọng trong việc thực hiện kiến nghị của kiểm toán Nhà nước, cần có căn cứ pháp lý đầy đủ khi thực hiện.
- Thận trọng xem xét việc bán còn tinh chế ở trong nước.
- Rà soát Quy chế, Quy định đối với công tác tài chính, chi tiêu nội bộ, chi trả thu nhập cho người lao động, mua sắm vật tư hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm và sản xuất, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi ích cho Công ty và tuân thủ quy định hiện hành.
- Xem xét mô hình cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty; rà soát cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các ban, xí nghiệp và chi nhánh, làm cơ sở cho việc phối hợp nội bộ hiệu quả hơn; rà soát thành phần, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của các Hội đồng, Ban trong Công ty, trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, đảm bảo lợi ích của Công ty, chặt chẽ và đúng quy định.
- Rà soát toàn bộ định mức chi phí. Theo dõi và có biện pháp tiết giảm, kiểm soát chi phí sản xuất, kinh doanh; quản lý chi phí theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các khoản mục chi phí biến đổi cần phải tương ứng với doanh thu thực hiện trong kỳ.
- Nâng cao công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý tài sản..
- Nâng cao trình độ cán bộ quản lý, kịp thời nắm bắt quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Phát huy vai trò của bộ phận pháp chế trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt đối với các hợp đồng kinh tế để hạn chế rủi ro tài chính cho Công ty.
- Rà soát công tác sáp nhập Công ty TNHH MTV thương mại Rượu Hà Nội vào cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế quản trị, Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật, tránh bị phạt vi phạm.

2/ Đối với công tác tài chính kế toán:

- Xem xét các rủi ro liên quan đến việc bảo toàn tài sản của Công ty bao gồm tính thanh khoản và hàng tồn kho trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính.

- Xây dựng kế hoạch và giải pháp tối ưu hóa vốn luân chuyển của Công ty, hạn chế chi phí tài chính không cần thiết.
- Thận trọng đối với khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngân hàng thương mại.
- Bổ sung quy định hạn mức đối với tồn quỹ tiền mặt; quy định về tạm ứng và hoàn ứng đối với nhân viên.
- Thận trọng xem xét quy định, trình tự, việc tuân thủ quy định trong xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển, tái chế sản phẩm không đạt chất lượng.
- Rà soát và có phương án xử lý đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho lâu ngày không đảm bảo chất lượng, không có kế hoạch sử dụng đến thời điểm kiểm kê ngày 01/01/2020.
- Ban hành định mức tồn kho nguyên vật liệu, thành phẩm tránh ứ đọng vốn, hạn chế phát sinh chi phí xử lý hàng kém chất lượng do tồn kho lâu ngày. Xây dựng quy định quy trình kiểm kho bằng văn bản.
- Rà soát công tác quản lý vật tư; đánh giá, phân loại và tổ chức quản lý đối với vật tư hoàn nhập sau sản xuất, sau tái chế và sau xử lý hàng tồn kho.
- Rà soát việc điều động thành phẩm giữa các kho trên toàn quốc, đảm bảo phù hợp với tình hình tiêu thụ thực tế, tránh lãng phí chi phí, hạn chế hàng tồn kho lâu ngày không đạt chất lượng tại khu vực chậm tiêu thụ làm phát sinh chi phí xử lý hàng tồn kho.
- Xem xét giá thành sản xuất có biến động tăng so với năm 2018, hao hụt nguyên vật liệu vượt định mức.
- Có phương án giải quyết dứt điểm đối với các khoản nợ xấu còn tồn tại.

3/ Đối với công tác xây dựng kế hoạch, cung ứng và sản xuất:

- Thận trọng rà soát công tác xây dựng kế hoạch tiêu thụ Tháng/ Quý/ Năm và việc điều chỉnh kế hoạch tiêu thụ trong năm, cùng với các tiêu chí là cơ sở đánh giá kết quả khi có sự điều chỉnh.
- Rà soát công tác xây dựng kế hoạch sản xuất, mua sắm các yếu tố sản xuất đầu vào, định mức kinh tế kỹ thuật; tập trung tổ chức, điều độ sản xuất để tiết kiệm chi phí trong sản xuất.
- Luôn cập nhật Kế hoạch tiêu thụ, kế hoạch sản xuất với hạn mức tồn kho để đảm bảo sự phù hợp, hạn chế thành phẩm và vật tư tồn kho dài ngày, kém chất lượng, ứ đọng vốn của Công ty.

4/ Đối với công tác Hành chính, Tổ chức, nhân sự

- Xây dựng kế hoạch lao động và kế hoạch tiền lương hàng năm chi tiết theo Quý, theo Tháng phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh từng giai đoạn của Công ty.
- Xây dựng quy chế trả thu nhập cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Rà soát quy chế trả thu nhập cho người lao động phù hợp với kết quả công việc thực hiện, phù hợp với từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của Công ty; Rà soát hệ thống thang bảng lương hiện tại đã không còn phù hợp sau khi thực hiện tái cơ cấu để đảm bảo lợi ích của Công ty và quyền lợi của người lao động.
- Theo dõi thực hiện, đánh giá và có giải pháp kịp thời trong quá trình thực hiện kế hoạch lao động, tiền lương.
- Rà soát quy định, trình tự tuyển dụng, hồ sơ tuyển dụng và nội dung hợp đồng lao động.
- Thận trọng rà soát công tác thu nộp bảo hiểm đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước, tránh rủi ro cho Công ty bị truy thu và phạt chậm nộp.
- Rà soát công tác quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng phương án khai thác sử dụng đất đai có hiệu quả.

5/ Đối với công tác kinh doanh

- Xây dựng chi tiết kế hoạch chi phí tương ứng với kế hoạch công việc cụ thể.
- Nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trường hợp điều chỉnh kế hoạch bán hàng trong tháng, quý, phải xem xét thời điểm điều chỉnh phù hợp, đồng thời điều chỉnh cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành công việc và toàn bộ chi phí thực tế chi trả phải tương ứng với kế hoạch điều chỉnh, đảm bảo tỷ lệ chi phí thực hiện tương ứng với tỷ lệ kết quả công việc đạt được, tránh vượt chi phí so với kế hoạch và đảm bảo tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thận trọng trong việc xây dựng các chương trình hỗ trợ bán hàng, chiết khấu thương mại. Thực hiện đánh giá kết quả các chương trình đã triển khai.
- Đánh giá tổng kết đối với các dự án sản phẩm mới sau khi thực hiện.
- Xây dựng, triển khai dự án sản phẩm mới theo quy định, tập trung cho nhóm sản phẩm chủ lực, tiến hành đánh giá kết quả từng giai đoạn, đảm bảo đầu tư có hiệu quả; đồng thời cần rà soát và có phương án đối với thành phẩm, vật tư mẫu mã cũ còn tồn kho, tránh lãng phí.
- Xây dựng phương án tiêu thụ đối với các sản phẩm rượu tồn kho lâu ngày.

VI/ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể:

- 1/ Giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 2/ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 3/ Xem xét tính hợp lý các quy chế nội bộ của Công ty.
- 4/ Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.
- 5/ Phối hợp với các phòng ban chuyên môn để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 6/ Chi phí thuê tư vấn độc lập (khi cần thiết): 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp, vì nguồn lực của Ban kiểm soát phân tán không đáp ứng được công tác kiểm soát.

Báo cáo này đã được tất cả các kiểm soát viên nhất trí thông qua, kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của Quý vị Cổ đông; sự phối hợp, tạo điều kiện của HĐQT, Ban điều hành, các phòng chức năng để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát xin kính chúc sức khỏe đến các Quý vị đại biểu và Quý cổ đông tham dự đại hội.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Phạm Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2020;
- HĐQT, BKS;
- Lưu văn thư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DN)	5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DN)	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DN)	8
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 - DN)	9



CÔNG TY CỔ PHẦN CÒN RƯỢU HÀ NỘI

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

**Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp** Số 0103014424 ngày 06 tháng 12 năm 2006

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 6 tháng 12 năm 2006. Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi gần nhất (lần thứ 12) vào ngày 18 tháng 1 năm 2019.

Tại ngày ký báo cáo tài chính riêng này

Hội đồng Quản trị	Ông Phạm Trung Kiên Ông Trần Hậu Cường Ông Trần Văn Trung Ông Trần Bảo Minh Ông Yann Cameli	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
Ban Kiểm soát	Bà Phạm Thị Lan Anh Ông Jos Duursema Ông Trần Đức Giang Ông Nguyễn Văn Cường	Trưởng ban Thành viên Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2019) Thành viên (miễn nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2019)
Ban Giám đốc	Ông Trần Hậu Cường Ông Nguyễn Quốc Hoàn	Giám đốc Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2019)
Người đại diện theo pháp luật	Ông Trần Hậu Cường Ông Phạm Trung Kiên	(miễn nhiệm ngày 18 tháng 1 năm 2019)
Trụ sở chính	Số 94 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	
Công ty Kiểm toán	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	

CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội ("Công ty"), được ủy quyền bởi Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 730/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 8 năm 2016 chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập các báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của các báo cáo tài chính. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 35. Các báo cáo tài chính này thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Hậu Cường, Ban Giám đốc

Trần Hậu Cường
Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật

Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 14 tháng 2 năm 2020



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cồn Rượu Hà Nội ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2019 và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 14 tháng 2 năm 2020. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 35.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Theo Thuyết minh số 2.15 của báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ban Giám đốc không ghi nhận dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động với số tiền vào khoảng 2.775.941.000 đồng (31 tháng 12 năm 2018: 5.505.174.223 đồng) do áp dụng Thông tư số 180/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012. Việc áp dụng Thông tư này dẫn đến sự khác biệt với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 18 - Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng.

Thay mặt và đại diện cho Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội



Nguyễn Phi Lan

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0573-2018-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HAN 2331
Hà Nội, ngày 15 tháng 2 năm 2020

Hoàng Phan Quang

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3839-2017-006-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CÒN RƯỢU HÀ NỘI

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019	2018
			VND	Điều chỉnh hồi tố (Thuyết minh 3) VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		210.816.288.372	248.547.512.925
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	62.393.728.029	37.569.965.590
111	Tiền		2.728.728.029	7.569.965.590
112	Các khoản tương đương tiền		59.665.000.000	30.000.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		18.000.000.000	20.000.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	18.000.000.000	20.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		17.002.740.459	30.290.894.458
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	18.191.355.441	28.050.319.718
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	939.401.200	3.451.522.172
136	Phải thu ngắn hạn khác	8	8.689.706.041	9.606.774.791
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(10.817.722.223)	(10.817.722.223)
140	Hàng tồn kho	10	111.514.002.678	159.252.800.944
141	Hàng tồn kho		121.869.012.418	169.324.529.710
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(10.355.009.740)	(10.071.728.766)
150	Tài sản ngắn hạn khác		1.905.817.206	1.433.851.933
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		918.822.833	446.857.560
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(a)	375.050.035	375.050.035
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15(a)	611.944.338	611.944.338
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		212.521.516.706	240.604.796.737
220	Tài sản cố định		164.288.307.561	198.155.625.116
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	151.059.829.781	185.152.425.116
222	Nguyên giá		740.774.842.332	742.005.387.380
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(589.715.012.551)	(556.852.962.264)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	13.228.477.780	13.003.200.000
228	Nguyên giá		13.605.079.600	13.345.079.600
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(376.601.820)	(341.879.600)
240	Tài sản dở dang dài hạn		1.408.392.537	1.451.263.496
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	1.408.392.537	1.451.263.496
250	Đầu tư tài chính dài hạn		10.000.000.000	-
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	10.000.000.000	-
260	Tài sản dài hạn khác		36.824.816.608	40.997.908.125
261	Chi phí trả trước dài hạn	13	36.824.816.608	40.997.908.125
270	TỔNG TÀI SẢN		423.337.805.078	489.152.309.662

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 35 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2019	2018
			VND	Điều chỉnh hồi tố (Thuyết minh 3) VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		23.503.526.159	24.444.121.435
310	Nợ ngắn hạn		23.077.499.982	23.990.437.465
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14	4.158.794.648	8.674.898.421
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		282.254.681	254.155.287
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b)	12.956.658.564	6.084.685.375
314	Phải trả người lao động		1.202.664.170	1.751.622.874
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	2.654.743.824	5.215.043.385
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		74.181.818	26.970.000
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	1.307.010.983	1.503.020.829
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		441.191.294	480.041.294
330	Nợ dài hạn		426.026.177	453.683.970
337	Phải trả dài hạn khác		426.026.177	453.683.970
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		399.834.278.919	464.708.188.227
410	Vốn chủ sở hữu		399.834.278.919	464.708.188.227
411	Vốn góp của chủ sở hữu	18,19	200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	19	12.920.000	12.920.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	19	613.480.582.279	613.480.582.279
421	Lỗi sau thuế lũy kế	19	(413.659.223.360)	(348.785.314.052)
421a	- Lỗi sau thuế lũy kế của các năm trước		(348.785.314.052)	(270.417.340.528)
421b	- Lỗi sau thuế của năm nay		(64.873.909.308)	(78.367.973.524)
440	TỔNG NGUỒN VỐN		423.337.805.078	489.152.309.662

Đỗ Thành Luân
Người lập/ Phụ trách kế toán



Trần Hậu Cường
Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật
Ngày 14 tháng 2 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 35 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI

Mẫu số B 02 – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2019 VND	2018 VND
01 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		144.490.942.875	150.840.069.515
02 Các khoản giảm trừ doanh thu		(17.188.842.283)	(12.173.561.049)
10 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	127.302.100.592	138.666.508.466
11 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(124.638.492.803)	(121.839.189.840)
20 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.663.607.789	16.827.318.626
21 Doanh thu hoạt động tài chính	24	4.325.544.300	4.713.872.154
22 Chi phí tài chính		(51.352.328)	(1.579.668)
23 - Trong đó: chi phí lãi vay		(48.363.014)	-
25 Chi phí bán hàng	25	(47.184.466.319)	(56.196.057.435)
26 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(25.187.593.872)	(41.696.011.868)
30 Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh		(65.434.260.430)	(76.352.458.191)
31 Thu nhập khác		996.387.499	88.280.037
32 Chi phí khác		(436.036.377)	(2.103.795.370)
40 Lợi nhuận/(lỗ) khác	27	560.351.122	(2.015.515.333)
50 Tổng lỗ kế toán trước thuế		(64.873.909.308)	(78.367.973.524)
51 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	28	-	-
52 Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60 Lỗ sau thuế TNDN		(64.873.909.308)	(78.367.973.524)
70 Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	20	(3.244)	(3.918)
71 Lỗ suy giảm trên cổ phiếu		(3.244)	(3.918)

Đỗ Thành Luân
Người lập/ Phụ trách kế toán



Trần Hậu Cường
Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật
Ngày 14 tháng 2 năm 2020

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 35 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÒN RƯỢU HÀ NỘI

Mẫu số B 03 – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
Mã số	Thuyết minh	2019 VND	2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lỗi kế toán trước thuế	(64.873.909.308)	(78.367.973.524)
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	35.859.681.285	38.169.789.406
03	Các khoản dự phòng	283.280.974	16.836.420.739
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.989.314	1.463.409
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(5.150.398.774)	(4.668.538.452)
06	Chi phí lãi vay	48.363.014	-
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(33.829.993.495)	(28.028.838.422)
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	13.511.961.583	(3.286.871.240)
10	Giảm hàng tồn kho	47.455.517.292	23.976.915.803
11	Giảm các khoản phải trả	(2.637.130.031)	(74.414.112.378)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	3.701.126.244	(2.522.171.331)
14	Tiền lãi vay đã trả	(48.363.014)	-
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(38.850.000)	(1.063.165.750)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	28.114.268.579	(85.338.243.318)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(1.055.364.914)	(112.730.133)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	826.713.817	-
23	Chi tiền gửi có kỳ hạn	(51.000.000.000)	(20.000.000.000)
24	Thu tiền gửi có kỳ hạn	43.000.000.000	60.000.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay tiền gửi có kỳ hạn	4.941.134.271	3.192.949.413
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(3.287.516.826)	43.080.219.280
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH (*)			
33	Thu từ đi vay ngắn hạn	41.000.000.000	-
34	Chi trả nợ gốc vay ngắn hạn	(41.000.000.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	24.826.751.753	(42.258.024.038)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4 37.569.965.590	79.829.528.159
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(2.989.314)	(1.538.531)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4 62.393.728.029	37.569.965.590

(*) Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính bao gồm các giao dịch đi vay và trả gốc vay ngắn hạn (từ 5 đến 7 ngày) từ một ngân hàng trong nước để hỗ trợ vốn lưu động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, các khoản vay ngắn hạn trong năm đã được hoàn trả hoàn toàn.

Đỗ Thành Luân
Người lập/ Phụ trách kế toán

Trần Hậu Cường
Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật
Ngày 14 tháng 2 năm 2020



Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2020

Số: 370 /TTr - HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,

Căn cứ Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua, ban hành kèm theo Nghị quyết số: 2322/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2018;

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2020, cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 2020 so với TH 2019	
						+/-	%
	A	B	1	2	3	4=3-2	5=3/2
1	Doanh thu bán hàng và CCDV (bao gồm thuế TTĐB)	Tỷ đồng	309.22	232.09	231.77	-0.32	99.86%
2	Doanh thu bán hàng và CCDV (không bao gồm thuế TTĐB)	Tỷ đồng	192.59	144.49	149.80	5.31	103.67%
	Trong đó:						
2.1	Tiêu thụ rượu trong nước	"	179.44	134.77	126.11	-8.66	93.58%
2.2	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	7.04	4.86	5.30	0.44	108.95%
2.3	Cồn	"			12.75		
2.4	Doanh thu khác	"	2.53	1.41	2.00	0.86	141.84%
2.5	Doanh thu cung cấp DV		3.59	3.45	3.64	0.19	105.63%
3	Các khoản giảm trừ doanh thu	Tỷ đồng	19.50	17.19	16.65	-0.54	96.84%
3.1	Hàng bán bị trả lại	"	-	-	-	-	
3.2	Chiết khấu TM	"	19.50	17.19	16.65	-0.54	96.84%
4	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (=2-3)	"	173.09	127.30	133.16	5.86	104.60%
5	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	148.76	124.64	107.77	-16.87	86.47%
	Trong đó						
	Giá vốn rượu Halico	"	116.91	82.38	79.47	-2.91	96.47%
	Giá vốn Cồn	"			11.29		



	Chi phí sản xuất chung cố định ghi nhận vào giá vốn hàng bán	"	30.99	40.04	16.30	-23.74	40.71%
	Giá vốn khác	"	0.86	2.22	0.71	-1.51	31.98%
6	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV (=4-5)	Tỷ đồng	24.32	2.66	25.38	22.72	954.13%
7	Doanh thu hoạt động tài chính		1.90	4.33	2.00	-2.33	46.24%
8	Chi phí tài chính	"	0	0.051	0.10		
	Trong đó: Chi phí lãi vay	"	-	0.05	0.10		
9	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	57.37	47.18	38.85	-8.33	82.33%
10	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	28.55	25.19	21.31	-3.88	84.62%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD (=6+7-8-9-10)	Tỷ đồng	-59.69	-65.43	-32.88		
12	Thu nhập khác	Tỷ đồng	-	1.00	2.51		251%
13	Chi phí khác	"	0	0.44	2.51		570.45%
14	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0	0.56	0		
15	Lợi nhuận trước thuế (=11+14)	"	-59.69	-64.87	-32.88		
16	Sản lượng sản xuất	1000 lít					
16.1	Cồn 96%	"	0	0	1,200		
16.2	Rượu mang thương hiệu Halico	"	2.773	1.533	1.857	324	121.12%
16.3	Cồn 70% đóng can	"			60		
17	Sản lượng tiêu thụ chủ yếu	1000 lít	4.247	3.090	3.213		
17.1	Tiêu thụ rượu trong nước	"	4.143	3.020	2.774	-246	91.85%
17.2	Rượu mang thương hiệu Halico xuất khẩu	"	104	70	78	8	111.94%
17.3	Cồn				360		
18	Tổng nộp ngân sách	Tỷ đồng	144.99	102.30	104.70	2.4	102.34%
*	Trong đó thuế TTĐB	"	116.63	84.06	81.97	-2.09	97.52%
19	Quỹ lương	Tỷ đồng	24.60	21.57	20.99	-0.58	97.30%
20	Lao động bình quân	Người	229	259	245	-14	94.76%

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- TCTy CP Bía Rượu NGK HN (để b/c);
- Lưu Văn thư, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch *[Signature]*
CÔNG TY CỔ PHẦN CỒN RƯỢU HÀ NỘI
Phạm Trung Kiên

Số: 371 /TTr-HALICO

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v: Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019;
mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2020
của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua, ban hành kèm theo Nghị quyết số: 2322/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2018;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020 của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP Cồn Rượu Hà Nội như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019:

Tiền lương thực hiện năm 2019 của thành viên HĐQT, BKS như sau:

TT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Quỹ tiền lương và thù lao KH theo NQ ĐHĐCĐ năm 2019	570.000.000
2	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019. Chi tiết	400.520.000
a	Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách	265.020.000
b	Thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm	135.500.000
3	Kết luận: chênh lệch thực hiện so với KH thông qua ĐHĐCĐ (Thực tế đã chi ít hơn KH được duyệt)	169.480.000

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020:

- Mức tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tương đương mức tiền lương chức danh của Trưởng Phòng/Ban các đơn vị trong Công ty.

Mức tiền lương thực hiện sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty.

Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.



- Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách; thù lao của thành viên HĐQT kiêm nhiệm; thù lao của thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm Diageo và Thư ký: **0 đồng**.

- Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm Habeco: **24 triệu đồng**.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại, Công ty sẽ không tiến hành chi trả tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách; thù lao của thành viên HĐQT kiêm nhiệm; thù lao của thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm (phía Diageo) và Thư ký trong năm 2020 để chia sẻ khó khăn với Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2020;
- Thành viên HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu Văn thư, HCNS (02).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TỔNG C.TY CP BIA RƯỢU NGK HÀ NỘI
CÔNG TY CP CỒN RƯỢU HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1956 /BKS-TT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 1/7/2015;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán có uy tín trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2020;
- HĐQT, BKS;
- Lưu văn thư.

TỜ TRÌNH
V/v phê duyệt Thay đổi tên Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua, ban hành kèm theo Nghị quyết số: 2322/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2018,

Căn cứ Biên bản họp số: 01/BB-HALICO-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội ngày 13/01/2020,

Căn cứ Công văn số: 135/HABECO-HĐQT ngày 24/2/2020 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội về việc ý kiến chỉ đạo Người đại diện phần vốn của HABECO tại Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội,

Căn cứ Nghị quyết số: 06c/NQ-HALICO-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội ngày 15/5/2020,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt về việc thay đổi tên Công ty.

Với nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- TCTy CP Bia Rượu NGK HN (để b/c);
- Lưu Văn thư, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Phạm Trung Kiên

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU-
NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
CÔNG TY CP CỒN RƯỢU HÀ NỘI

Số: ~~373~~ /TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua, ban hành kèm theo Nghị quyết số: 2322/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2018;

Căn cứ Nghị quyết số: 06c/NQ-HALICO-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 15/5/2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội kính trình Đại hội về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội sau khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt về việc thay đổi tên Công ty.

Với nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- TCTy CP Bia Rượu NGK HN (để b/c);
- Lưu Văn thư, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Phạm Trung Kiên

Số: /NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 thông qua, ban hành kèm theo Nghị quyết số: 2322/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/12/2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội số:/BB-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020:

Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020:

Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020:

Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (tóm tắt):

Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 (tóm tắt) với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đại hội đã thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu (bao gồm thuế TTĐB): 231,77 tỷ đồng
- Doanh thu thuần về hàng hoá và cung cấp dịch vụ: 133,16 tỷ đồng.
- Sản lượng sản xuất: 1,857 triệu lít rượu và 1,2 triệu lít cồn.
- Sản lượng tiêu thụ: 3,213 triệu lít (trong đó có 360 nghìn lít cồn).
- Lợi nhuận trước thuế: - 32,88 tỷ đồng.
- Quỹ lương (không tính Ban điều hành): 20,17 tỷ đồng.
- Lao động bình quân (không tính Ban điều hành): 242 người.

Điều 6. Thông qua Chế độ lương và thù lao năm 2020: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội (quyết toán năm 2019, dự kiến năm 2020):

1. Đại hội đã thông qua quyết toán tiền lương và thù lao năm 2019 đối với các thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát, Thư ký HĐQT của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội: 400.520.000 đồng với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Đại hội đã thông qua chế độ lương và thù lao năm 2020: HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký của Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết, cụ thể như sau:

- Mức tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tương đương mức tiền lương chức danh của Trưởng Phòng/Ban các đơn vị trong Công ty.

- Tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách; thù lao của thành viên HĐQT kiêm nhiệm; thù lao của thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm Diageo và Thư ký: **0 đồng.**

- Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm Habeco: **24.000.000 đồng.**

Mức tiền lương thực hiện sẽ được quyết toán theo nguyên tắc quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty.

Mức tiền lương bình quân thực hiện của Trưởng BKS chuyên trách được xác định theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số: 195b/BKS-TTr ngày 17/3/2020 của Ban Kiểm soát về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2020:

Đại hội đã thông qua Tờ trình số: 195b/BKS-TTr ngày 17/3/2020 của Ban Kiểm soát về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán có uy tín trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2020 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 8. Thông qua việc thay đổi tên Công ty:

Đại hội đã thông qua việc thay đổi tên Công ty với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

Đại hội đã thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt về việc thay đổi tên Công ty với tỷ lệ tán thành cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cồn Rượu Hà Nội có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu Văn thư, Thư ký.

Phạm Trung Kiên